

Tiết 5 BÀI 7 ĐẤT NƯỚC NHIỀU ĐỒI NÚI (tt)

Ngày soạn:

Tuần dạy: 5

Ngày dạy:

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC: Sau bài học, HS cần:

1 Kiến thức:

- + Biết được đặc điểm của địa hình đồng bằng và so sánh sự khác nhau giữa các vùng đồng bằng ở nước ta.
- + Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong việc sử dụng đất ở mỗi vùng đồng bằng. - Hiểu được ảnh hưởng của đặc điểm thiên nhiên nhiều đồi núi đối với dân sinh và phát triển kinh tế ở nước ta.

2. Kỹ năng:

- + Nhận biết đặc điểm các vùng đồng bằng trên bản đồ.
- + Biết nhận xét về mối quan hệ giữa địa hình đồi núi, đồng bằng, bờ biển, thềm lục địa và ảnh hưởng của việc sử dụng đất đồi núi đối với đồng bằng.

3. Thái độ: Đam mê nghiên cứu những điều kiện tự nhiên Việt Nam.

4. Định hướng phát triển năng lực học sinh:

- + Năng lực chung: năng lực giải quyết vấn đề.
- + Năng lực chuyên biệt: sử dụng tranh ảnh, bản đồ, biểu đồ...

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. GV chuẩn bị:

Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.

Tranh ảnh cảnh quan địa hình đồng bằng.

2. HS chuẩn bị: Dụng cụ học tập và Atlas Địa lí Việt Nam.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ: trình bày những đặc điểm chung của địa hình Việt Nam.

3. Khởi động: Khi nói về nông nghiệp, có 2 ý kiến sau đây:

Nông nghiệp nước ta là một nền nông nghiệp lúa nước...

Nông nghiệp nước ta là nền nông nghiệp với cây công nghiệp là chủ yếu.

Dựa vào tiêu chí nào để có thể đưa ra các nhận xét như vậy?

GV: Các nhận xét trên dựa trên đặc điểm sản xuất nông nghiệp của một phần khu vực địa hình nước ta - địa hình đồng bằng hoặc miền núi.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS	NỘI DUNG CHÍNH
Hoạt động 1: tìm hiểu đặc điểm đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long. Hình thức: Nhóm Bước 1: GV yêu cầu HS nhắc lại khái niệm đồng bằng châu thổ và đồng bằng ven biển. Bước 2: GV chỉ trên bản đồ Tự nhiên VN đồng bằng châu thổ sông Hồng, đồng bằng châu thổ sông Cửu Long, đồng bằng Duyên hải miền Trung. GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm. HS trong các nhóm trao đổi, bổ sung cho nhau. Bước 3: Một HS chỉ trên bản đồ và trình bày đặc điểm của đồng bằng sông Hồng, HS trình bày đặc điểm của đồng bằng sông Cửu Long, các HS khác bổ sung ý kiến. Bước 4: GV nhận xét phần trình bày của HS và kết luận các ý đúng của mỗi nhóm. (Xem thông tin phản hồi phần phụ lục). Hoạt động 2: (Cả lớp) So sánh đặc điểm tự nhiên của đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long. GV đặt câu hỏi: Hãy trình bày những đặc điểm giống nhau của đồng bằng sông	b) Khu vực đồng bằng: * Đồng bằng châu thổ sông gồm: đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long. - Giống nhau: đều là đồng bằng châu thổ hạ lưu các con sông lớn, có bờ biển phẳng, vịnh biển nông, thềm lục địa mở rộng + Đồng bằng sông Hồng: DT: 15.000 km²; Do sông Hồng và S. Thái Bình bồi tụ. Địa hình cao ở rìa phía tây, tây bắc, thấp dần ra biển và bị chia cắt thành nhiều ô. Có hệ thống đê ngăn lũ- vùng trong đê không được bồi phù sa hàng năm. Ít chịu tác động của thủy triều. + Đồng bằng sông Cửu Long (Tây Nam Bộ): DT: 40.000 km²; Do hệ thống sông Tiền và S.Hậu bồi tụ; Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt; được bồi đắp phù sa hằng năm; Chịu tác động mạnh mẽ của thủy triều. * Đồng bằng ven biển: + Chủ yếu do phù sa biển bồi đắp. Đất nhiều cát, ít phù sa. + Diện tích 15000km², hẹp chiều ngang, bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ. + Các đồng bằng lớn: Đồng bằng sông

Hồng và đồng bằng sông Cửu Long. -HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung. GV chuẩn kiến thức. -Hoạt động 3: Tìm hiểu đặc điểm đồng bằng ven biển. Hình thức: Cá nhân GV đặt câu hỏi: Đọc SGK mục b, quan sát và trình bày. Một HS trình bày thuận lợi, 1 HS trình bày khó khăn, các HS khác bổ sung ý kiến. GV nhận xét phần trình bày của HS và kết luận các ý đúng của mỗi nhóm. GV đặt câu hỏi: Trình bày hiểu biết của em về khu du lịch Sa Pa (Đà Lạt) HS lên bảng viết thuận lợi và khó khăn... GV chuẩn kiến thức. Một HS lên bảng chỉ trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam để trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung. GV nhận xét phần trình bày của HS và bổ sung kiến thức. Hoạt động 4: Tìm hiểu thế mạnh và hạn chế về tự nhiên của các khu vực đồi núi trong phát triển kinh tế - xã hội. - Tổ chức thảo luận theo nhóm. Bước 1: GV chia HS ra thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm. Nhóm 1: Đọc SGK mục 3.a, kết hợp hiểu biết của bản thân, hãy nêu các dẫn chứng để chứng minh các thế mạnh và hạn chế của địa hình đồi núi tới phát triển KT-XH. Nhóm 2 : Đọc SGK mục 8.b, kết hợp hiểu	Mã, sông Chu; đồng bằng sông Cả, sông Thu Bồn ... 3. Thế mạnh và hạn chế về thiên nhiên của các khu vực đồi núi và đồng bằng trong phát triển kinh tế - xã hội: a. Khu vực đồi núi: * Thuận lợi: + Các mỏ nội sinh tập trung ở vùng đồi núi thuận lợi để phát triển các ngành công nghiệp. + Tài nguyên rừng giàu có về thành phần loài với nhiều loài quý hiếm, tiêu biểu cho sinh vật rừng nhiệt đới. + Bề mặt cao nguyên bằng phẳng thuận lợi cho việc xây dựng các vùng chuyên canh cây công nghiệp. + Các dòng sông ở miền núi có tiềm năng thủy điện lớn (sông Đà, sông Đồng Nai...). + Với khí hậu mát mẻ, phong cảnh đẹp nhiều vùng trở thành nơi nghỉ mát nổi tiếng như Đà Lạt, Sa Pa, Tam Đảo, Ba Vì, Mẫu Sơn... * Khó khăn: địa hình bị chia cắt, nhiều sông suối hẻm vực → Giao thông, thiên tai... b. Khu vực đồng bằng: * Thuận lợi: + Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng các loại nông sản, đặc biệt là gạo. + Cung cấp các nguồn lợi thiên nhiên khác
--	--

biết của bản thân, hãy nêu các dẫn chứng để chứng minh các thế mạnh và hạn chế của địa hình đồng bằng tới phát triển kinh tế - xã hội. Bước 2: HS trong các nhóm trao đổi, HS chỉ trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam để trình bày. Một Hs trình bày thuận lợi, một hs trình bày khó khăn, các HS khác bổ sung. Bước 3: GV nhận xét phần trình bày của HS và kết luận ý đúng của mỗi nhóm, sau đó chuẩn kiến thức.	như khoáng sản, thuỷ sản và lâm sản. + Là nơi có điều kiện để tập trung các thành phố, các khu công nghiệp và các trung tâm thương mại... * Các hạn chế: Thường xuyên chịu nhiều thiên tai bão, lụt, hạn hán... * TÍCH HỢP: + Khu vực đồi núi: Biến đổi khí hậu: tăng nhanh số thiên tai trong điều kiện địa hình bị chia cắt mạnh, nhiều sông suối, hẻm vực, sườn dốc gây trở ngại cho giao thông, cho việc khai thác tài nguyên và giao lưu kinh tế giữa các miền. Do mưa nhiều, độ dốc lớn, miền núi là nơi xảy ra nhiều thiên tai: lũ quét, xói mòn, sạt lở đất, tại các đứt gãy còn phát sinh động đất. Các thiên tai khác như lốc, mưa đá, sương mù, rét hại... + Khu vực đồng bằng: Biến đổi khí hậu toàn cầu → Trái đất ấm lên → nước biển dâng, ngập úng và xâm nhập mặn trên diện rộng. + Mức độ tích hợp: Liên hệ.
---	--

IV ĐÁNH GIÁ

Khoanh tròn ý em cho là đúng nhất?

1 Nhận định chưa chính xác về đồng bằng ven biển miền Trung là:

- A. Hẹp ngang, bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.
- B. Đất nhiều cát, ít phù sa.
- C. Chủ yếu do phù sa biển bồi đắp
- D. Đất phù sa màu mỡ, phì nhiêu

2. Thế mạnh phát triển nông nghiệp của thiên nhiên khu vực đồi núi là:

- a. Khai thác tài nguyên rừng và khoáng sản
- b. Tiềm năng lớn về phát triển thủy điện và du lịch sinh thái
- c. Hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc lớn
- d. Trồng rừng và chế biến lâm sản

V. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP

Học sinh về nhà học bài, trả lời câu hỏi cuối bài và xem trước tiết sau.